

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Bé.

Ông Ngô Duy Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Dung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Quang L**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 17/11/1981, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Chu Quốc V, sinh năm 1953; Con bà: Hà Thị H, sinh năm 1955; Vợ và con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 17/9/2020, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 26/5/1988, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1957; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1958; Có vợ: Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1988; Có 03 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 07/12/2017, bị Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 17/9/2020, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn G – Vắng mặt không lý do

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trường T -Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 10/6/2020, tại thôn c, xã L, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn G: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 708/KLGD ngày 14/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn G là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,086 gam.

Căn cứ kết quả xác minh, điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T, Chu Quang L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 17/9/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt được Nguyễn Văn T và Chu Quang L. Thu trên người Chu Quang L 09 gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Tại bản kết luận giám định số 1340 ngày 28/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 09 gói giấy thu giữ của Chu Quang L là chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,633 gam.

Quá trình điều tra đã xác định: Do nghiện ma túy, khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, Nguyễn Văn G đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện V thuộc thôn c, xã L, để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, G gặp Nguyễn Văn T nên đã nhờ T mua ma túy. Tuy đồng ý, G đưa cho T 195.000 đồng trong đó tiền mua ma túy cùng kim tiêm, nước cất là 103.000 đồng, còn lại là tiền công của T. T cầm tiền đi đến quán nước đối diện trung tâm y tế huyện V thuộc thôn c, xã L gặp Chu Quang L. T đã mua của L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, rồi đi đến hiệu thuốc mua 01 lọ nước cất và 01 kim tiêm với giá 3000 đồng. Tuy cầm gói ma túy, kim tiêm, nước cất đến khu vực cạnh nhà xác Trung tâm y tế huyện V đưa cho G. G cầm ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Công an huyện V còn thu giữ của Nguyễn Văn T 92.000 đồng.

Đối với 09 gói Heroine có tổng khối lượng 0,633 gam thu giữ của Chu Quang L, kết quả điều tra chứng minh L tàng trữ để sử dụng dân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình

sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Chu Quang L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra L còn khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 17/9/2020, L đến khu vực chợ cóc trước cổng Trung tâm y tế huyện V mua 09 gói ma túy của một người không quen biết với giá 900.000 đồng cất giữ trên người thì bị Công an bắt và thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 25/CT – VKSVĐ ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Chu Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Mua trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, đề nghị xử phạt Chu Quang L từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Chu Quang L từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Chu Quang L phải chấp hành hình phạt chung từ 48 (bốn mươi tám) tháng tù đến 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy số 708/KLGD ngày 14/6/2020 và số 1340/KLGD ngày 28/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng 01 (một) lọ nước cất, 01 (một) kim tiêm chưa sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 92.000đ (chín mươi hai nghìn đồng); Buộc bị cáo Chu Quang L phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Chu Quang L và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Quang L và Nguyễn Văn T phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Phù hợp với các kết luận giám định số 708/KLGD ngày 14/6/2020 và số 1340 ngày 28/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh; Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn G đã nhờ bị cáo T mua hộ ma túy. Anh G có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“...Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, tôi có đi sửa xe máy ở tại khu vực ngã ba Xưởng Mắm thuộc thôn Đ, xã X, huyện V. Sau đó tôi có bắt xe ôm đi từ khu vực đó lên cổng Trung tâm y tế huyện V để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đó khi đang đi bộ ở quanh khu vực cổng Trung tâm y tế huyện để tìm mua ma túy thì tôi thấy anh T là hàng xóm của tôi nhà tại thôn Đ, xã X, huyện V đang đi từ bên đường sang chỗ tôi. Thấy T, tôi nhận ra ngay. Anh T mặc áo màu đỏ, quần cộc, đi xe máy dạng xe số màu xanh dương. Tôi có hỏi anh T: “anh có lấy được ở đâu không, lấy cho em một cái chơi” (ý của tôi là nhờ T đi mua hộ ma túy về để sử dụng). T trả lời “lấy được” (tôi hiểu T mua hộ được ma túy cho tôi). Đồng thời tôi đưa cho T tổng số tiền là 195.000đ (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, tiền để mua ma túy. Tôi đưa tiền cho T và bảo “anh lấy luôn cho em “cái đồ”, em đợi dưới đường này” (ý của tôi là bảo T mua luôn cho một ống kim tiêm và một ống nước cất để sử dụng ma túy. Tôi là người nghiện ma túy Heroine nên tôi biết và hiểu rằng “một cái” tôi nhờ anh T mua là một trăm nghìn ma túy Heroine. Tôi biết chắc chắn anh T sau khi mua được ma túy*

sẽ thừa khoảng 90.000đ (chín mươi nghìn đồng). Sau đó, T cầm tiền đi mua ma túy ở đâu thì tôi không biết, còn tôi đi xuống đường Tống Mân sau trung tâm y tế để đợi T. Khoảng 10 phút sau thì T quay lại, đưa cho tôi 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroine; 01 (một) ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh chứa nước cất. Còn số tiền thừa thì T cũng không nói gì và cũng không đưa lại cho tôi. Tôi cũng không hỏi vì cho rằng đấy là tiền công tôi trả cho T vì đã mua ma túy cho tôi. Sau đó tôi cầm số ma túy đã mua, một ống kim tiêm và một lọ nước cất bằng tay trái rồi đi bộ ra phía sau tường rào Trung tâm y tế thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ các vật chứng và đưa tôi về trụ sở để làm việc ...”; Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Quang L còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Trường T đã chứng kiến việc Công an bắt quả tang L tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh T có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: “...Vào khảng 8 giờ 30 phút ngày 17/9/2020, tôi được cơ quan điều tra mời chứng kiến việc lập biên bản. Tôi nghe người này khai tên là Chu Quang L, sinh năm 1981, trú tại khu a, thị trấn C, V. Quá trình bắt giữ, cơ quan Công an có thu giữ của Chu Quang L 09 gói giấy vở học sinh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là Heroine. Tôi thấy anh L khai với Công an số gói giấy vở học sinh (09) gói là ma túy loại Heroine anh L mua để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt và thu được khi số ma túy trên bị rơi ra ngoài tại địa điểm bị bắt giữ. Anh L khẳng định số ma túy Heroine trên là của anh L dùng vào mục đích sử dụng, khi đi đến địa điểm khu c, thị trấn C thì bị Công an bắt giữ theo lệnh bắt bị can để tạm giam...”. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, tại khu vực thuộc thôn x, xã L, huyện V, Chu Quang L có hành vi bán trái phép 0,086 gam ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn T với giá 100.000 đồng. T mang số ma túy Heroine mua được bán lại cho Nguyễn Văn G với giá 192.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Chu Quang L và Nguyễn Văn T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tiếp đến, ngày 17/9/2020, Chu Quang L có hành vi tàng trữ trái phép 0,633 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng bị Công an bắt giữ. Hành vi của bị cáo Chu Quang L đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ

nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đều là những người nghiện ma túy nhiều năm, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không chịu từ bỏ, mà vẫn lao vào con đường tiêm chích ma túy. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Xét vai trò của hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thấy rằng: Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo L không biết việc T mua ma túy để bán lại cho Nguyễn Văn G. Cả hai bị cáo đều bán ma túy với mục đích kiếm lời nên vai trò của hai bị cáo được đánh giá ngang bằng nhau. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng bản thân nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L. Bị cáo Chu Quang L trong thời gian gần liên tiếp phạm tội nên phải tổng hợp hình phạt cho cả hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy số 708/KLGD ngày 14/6/2020 và số 1340/KLGD ngày 28/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là 01 (một) lọ nước cất và 01 (một) kim tiêm chưa sử dụng là những vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 92.000đ (chín mươi hai nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính, buộc bị cáo L phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Văn G có hành vi tàng trữ trái phép trái phép 0,086 ma túy Heroine để sử dụng, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Đối tượng bán ma túy cho L , quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Chu Quang L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2020.

Xử phạt: Chu Quang L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2020

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Chu Quang L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Chu Quang L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Chu Quang L phải chấp hành hình phạt chung là: 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2020.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy số 708/KLGD ngày 14/6/2020 và số 1340/KLGD ngày 28/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng 01 (một) lọ nước cất, 01 (một) kim tiêm chưa sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 92.000đ (chín mươi hai nghìn đồng); Buộc bị cáo Chu Quang L phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận vật chứng số: 01/BB-CQTHADS ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa

